

MS. CHI ENGLISH

Name: _____
Class: S6

Date: .../.../ 20...
Tel: 038 255 2594

GLOBAL ENGLISH 6: UNIT 3 – LIVING THINGS GRAMMAR 2

A. NEW LESSON

1. Wh-question (Câu hỏi Wh)

- Câu hỏi Wh trong tiếng Anh được sử dụng để **hỏi thông tin về con người hoặc sự vật**. Người ta sử dụng các **từ để hỏi** để tạo nên câu hỏi Wh. Hầu hết các từ để hỏi này đều được bắt đầu bằng “Wh”, do đó hình thành nên tên gọi “câu hỏi Wh” hay “Wh-question”. Từ để hỏi “How” tuy không bắt đầu bằng “Wh” nhưng cũng nằm trong nhóm này.

- Một số từ để hỏi phổ biến:

	Chức năng	Ví dụ
WHAT	hỏi thông tin	What is the date today? (Hôm nay là ngày bao nhiêu?)
WHICH	hỏi về sự lựa chọn	Which way are we going? (Chúng ta đi đường nào vậy?)
WHO	hỏi về người	Who are you? (Bạn là ai?)
WHOSE	hỏi về sự sở hữu	Whose house is this? (Đây là nhà của ai?)
WHERE	hỏi địa điểm	Where is the restaurant? (Nhà hàng nằm ở đâu?)
WHEN	hỏi thời gian	When will you arrive? (Bao giờ bạn đến?)
WHY	hỏi nguyên nhân	Why are you late? (Tại sao bạn đến muộn?)
HOW	hỏi về tính chất	How does it work? (Nó hoạt động thế nào vậy?)
HOW LONG	hỏi về khoảng thời gian	How long have you lived here? (Bạn sống ở đây bao lâu rồi?)
WHAT TIME	hỏi về giờ giấc	What time do you go to work? (Bạn đi làm lúc mấy giờ?)
HOW OFTEN	hỏi về tần suất của sự việc	How often do you go on holiday? (Bao lâu bạn đi nghỉ một lần?)
HOW MUCH	hỏi về số lượng (danh từ không đếm được)	How much money do we need? (Chúng ta cần bao nhiêu tiền?)
HOW MANY	hỏi về số lượng (danh từ đếm được)	How many books do you have? (Bạn có bao nhiêu quyển sách?)

2. Dạng bài đặt câu hỏi cho từ được gạch chân

- Nếu trong câu dùng **động từ thường/ động từ khiếm khuyết**:

Từ để hỏi + trợ động từ (do, does, did) / động từ khiếm khuyết + S + V-inf?

Ex: They play football every day. (Họ chơi bóng đá mỗi ngày.)

→ **What** do they play every day? (Họ chơi gì mỗi ngày?)

I can play basketball. (Tôi biết chơi bóng rổ.)

→ **What** can you do? (Bạn có thể làm gì?)

- Nếu trong câu dùng **động từ to be**:

Từ để hỏi + động từ to be + S?

Ex: She is fine now. (Hiện tại cô ấy ổn rồi.)

→ **How** is she now? (Hiện tại cô ấy thế nào rồi?)

B. HOMEWORK

I. Write questions for the underlined parts

0. Columbus discovered America in 1492.

→ What did Columbus discover in 1492 _____?

1. I graduated from school two years ago.

→ _____?

2. Ronaldo is the best football player in the world.

→ _____?

3. The library is right across the street.

→ _____?

4. The shops open at 9 o'clock in the morning.

→ _____?

5. The traffic in the city makes me nervous.

→ _____?

II. Write questions for the words in bold

1 **Tom** lives in Paris.

Who lives in Paris?

2 **Chris** saved **Mark**.

.....

3 **Jenny** likes **fish**.

.....

4 He wrote a **book**.

.....

5 **Susan** likes **James**.

.....

6 **Colin** met **Olga**.

.....

III. Make questions with WHO or WHAT

1 Somebody hit me.

2 I hit somebody.

3 Somebody paid the bill.

4 Something happened.

5 Diane said something.

6 This book belongs to somebody.

7 Somebody lives in that house.

Who hit you?

Who did you hit?

Who

What

IV. Complete the questions with one of the words given. Then answer the questions with your own ideas

What	Who	When	How much	How many	Where
-----------------	-----	------	----------	----------	-------

0. What is your favourite month of the year?

→ I like May

1. _____ classes does your school have?

→

2. _____ do you eat dinner?

→

3. _____ do you live with?

→

4. _____ do you like to go on holiday?

→

5. _____ sugar do you like in your tea?

→ _____.

V. Circle the correct answer

A: 0. _____ is the best way to get to France from London?

B: Well, it depends. 1. _____ type of journey do you want?

A: A cheap one! But I've got a friend who gets *seasick* (say *sóng*).

B: Don't go on the ferry then! There's a train or a *hovercraft* (ca nô đệm khí) – or you could fly of course.

A: 2. _____ is the cheapest?

B: The train and the hovercraft cost about the same but I'm not sure which is the most comfortable. Of course, the train takes you straight to Paris.

A: Really? To 3. _____ station?

B: La Gare du Nord I think, but I don't know what the arrival times are.

A: 4. _____ could give me that information?

B: Try ringing the Tourist Office.

- | | | |
|---|----------|----------|
| 0. ☒ A. What | B. Who | C. When |
| 1. A. Which | B. Where | C. What |
| 2. A. How | B. Which | C. Who |
| 3. A. which | B. whose | C. what |
| 4. A. When | B. Who | C. Whose |

VI. Match the questions with the correct answers

0. How many people are there in your class?	a. There are 30 of them.
1. Who told you that secret?	b. At 3 o'clock.
2. Why did you leave so early?	c. That's Tom's book.
3. What do you want to eat for dinner?	d. Jenny did. She told me everything.
4. When did the train arrive?	e. Beefsteak and pasta, please.
5. Whose book is on the table?	f. I didn't enjoy the party.

0- a	1-	2-	3-	4-	5-
------	----	----	----	----	----

VII. Write questions for the following sentences

- | | |
|--|------------------------------------|
| 1 Who <i>came home late last night</i> ? | John came home late last night. |
| 2 Where ? | Fish live in the water. |
| 3 Who Mary? | Jessie telephoned Mary. |
| 4 When ? | Jessie telephoned Mary a week ago. |
| 5 Which of you ? | All of us want to help. |
| 6 What ? | They sent her some flowers. |

PART 1

QUESTIONS 1–5

Which notice (A–H) says this (1–5)?

For questions 1–5, mark the correct letter A–H on your answer sheet.

Example:

0 You must not take photographs in here.

Answer:

0	A	B	C	D	E	F	G	H
	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☒

1 Do not leave any food here.

A

School Trip to the Sea
Don't forget your picnic!

2 Do not leave your suitcases in front of the doors.

B

City Airport
Please keep exits free from luggage

3 You can write to people from here.

C

INGHAM COUNTRY PARK
After eating, take your picnic things home

4 Do not bring your own sandwiches here.

D

Please write your name and address on all your suitcases

5 Be very careful to watch your bags and suitcases.

E

Internet Café
*Send emails, surf the net
£2 per hour*

F

Central Station
Keep your luggage with you at all times

G

Pietro's Café
Please only eat food you have bought here

H

SOUTHPORT ART MUSEUM
Sorry, no cameras

PART 6

QUESTIONS 36–40

Read the descriptions of some things people often carry with them in their bags or pockets.

What is the word for each one?

The first letter is already there. There is one space for each other letter in the word.

For questions 36–40, write the words on your answer sheet.

Example:

0 If you drive a car, you should carry this with you.

l _ _ _ _ _

Answer:

0

licence

36 People often write their appointments in this.

d _ _ _ _ _

37 Some people wear these so they can see better.

g _ _ _ _ _

38 You will need to keep this with you when you travel by train.

t _ _ _ _ _

39 You can read about famous people in this and it also has lots of pictures.

m _ _ _ _ _

40 Many people keep their money inside this.

w _ _ _ _ _

PART 7

QUESTIONS 41–50

Complete the email.

Write ONE word for each space.

For questions 41–50, write the words on your answer sheet.

Example:

0

f o r

From:

Margaret

To:

Lidija

Thank you (0) letting me stay (41) you in Ljubljana last week. Slovenia's a great country and (42) was really nice to spend a (43) days with you and your family. I learned so (44) about Slovenian cooking from your mother!

I really enjoyed meeting your friends (45) the university too. Please say hello to all of (46)

I (47) like to come back to Slovenia. If I do that, I'll make sure I can speak more (48) your language. What (49) the best Slovene textbook?

I (50) everyone in your family is well.

Con hãy mở link nghe bằng máy tính nhé:

<https://tinyurl.com/2wjzcyxk>

PART 5

QUESTIONS 21–25

You will hear a telephone message about a trip to the theatre.

Listen and complete questions 21–25.

You will hear the information twice.

Telephone message

To: Jamie
From: Michael

Name of play:

21 The Party

Date:

22 August

The theatre is opposite:

23 the

Meet Michael at:

24 pm

Mobile number:

25

I. Circle the correct answer

1. I met a woman _____ husband is a famous producer.
A. who B. whose
2. This is the place _____ I grew up.
A. where B. when
3. The book _____ I borrowed from the library is very interesting.
A. that B. whose
4. The pupils _____ came late missed the test.
A. whom B. who
5. The tennis court _____ they usually play is currently not available.
A. where B. which

II. Combine two sentences to one, using a relative pronoun

1. That is the man. I spoke to him the other day.
→ _____
2. They elected a new mayor. His aim is to help the poor.
→ _____
3. I really like the car. I bought it last year.
→ _____
4. The exercise was very complicated. Nobody could do it.
→ _____
5. The restaurant is the best in town. We usually eat there.
→ _____